CỦNG CỐ KIẾN THỨC – ĐỊA LÍ 10 GV: TRƯƠNG CÔNG THÀNH

**CHƯƠNG 4: THỦY QUYỂN.**

**\* BÀI 10: THỦY QUYỂN. NƯỚC TRÊN LỤC ĐỊA**

**I. Kiến thức cơ bản:**

- Qua bài học các em nhớ lại:

 + Khái niệm thủy quyển

+ Các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông và chế độ nước của một con sông

+ Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành

+ Các đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết, nước ngầm

+ Các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt.

**II. Kỹ năng:**

* + Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông
	+ Vẽ sơ đồ, phân tích hình vẽ thủy quyển.

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức về**

|  |
| --- |
| **1. Các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông*** Chế độ mưa: quy định chế độ dòng chảy
* Băng tuyết tan: làm tăng lưu lượng dòng chảy vào mùa xuân
* Hồ, đầm: điều tiết chế độ dòng chảy nước sông
* Địa hình: độ dốc của địa hình càng lớn, thời gian tập trung nước và thoát nước trên sông càng nhanh
* Đặc điểm đất, đá và thực vật: các khu vực đất, đá dễ thấm nước, vỏ phong hóa dày, có nhiều thực vật che phủ thường có nguồn nước phong phú, dòng chảy điều hòa
* Con người: điều tiết dòng chảy sông thông quan việc xây dựng hồ chứ thủy điện, các công trình thủy lợi, trồng trọt và bảo vệ rừng…

 **2. Hồ và phân loại hồ theo nguồn gốc hình thành*** **Khái niệm:**
* **Phân loại:**
1. Hồ móng ngựa
* *Nguồn gốc hình thành:*
* *Ví dụ:*
1. Hồ kiến tạo
* *Nguồn gốc hình thành:*
* *Ví dụ:*
1. Hồ băng hà
* *Nguồn gốc hình thành:*
* *Ví dụ:*
1. Hồ miệng núi lửa
* *Nguồn gốc hình thành*
* *Ví dụ:*
1. Hồ nhân tạo
* *Nguồn gốc hình thành*
* *Ví dụ:*

**3. Nước băng tuyết và nước ngầm**a) Nước băng tuyết* + Đặc điểm
* Nguồn gốc hình thành băng
* Phân bố
* Vai trò
1. Nước ngầm
	* Khái niệm
	* Đặc điểm
	* Vai trò

4. Các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt |

**2. Hoạt động 2:** Luyện tập *(Câu hỏi/Bài tập – Hướng dẫn giải)*

**a) Câu hỏi/Bài tập: Nhận biết [NB];**

**Câu 1**. Nước trên lục địa gồm nước ở

**A.**băng tuyết, sông, hồ.

**B. trên mặt, nước ngầm.**

**C.**nước ngầm, hơi nước.

**D.**trên mặt, hơi nước.

# *Đáp án đúng là: B*

*Nước trên lục địa gồm nước ở trên mặt (ao, hồ, sông, suối,…) và nước ngầm.*

**Câu 2**. Ở miền khí hậu nóng, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

**A. chế độ mưa.**

**B.**nước ngầm.

**C.**thực vật.

**D.**địa hình.

***Đáp án đúng là:*** *A*

*Ở miền khí hậu nóng, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là chế độ mưa. Ví dụ: Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa với 1 mùa mưa và khô sâu sắc nên sông ngòi cũng có mùa lũ (nhiều nước) và mùa cạn (ít nước).*

**Câu 3**. Ở miền núi nước sông chảy nhanh hơn ở đồng bằng là do có

**A. độ dốc địa hình.**

**B.**nhiều thung lũng.

**C.**địa hình phức tạp.

**D.**nhiều đỉnh núi cao.

# *Đáp án đúng là: A*

*Ở miền núi, địa hình dốc và lòng sông hẹp nên nước sông thường chảy nhanh, ở đồng bằng lòng sông thường thoải và rộng hơn, nước sông chảy chậm hơn.*

**Câu 4**. Thuỷ quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở

**A.**sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.

**B. biển, đại dương; nước trên lục địa, hơi nước trong khí quyển.**

**C.**sông, suối, hồ; băng tuyết, nước trong các đại dương, hơi nước.

**D.**biển, đại dương; nước ngầm, băng tuyết; nước sông, suối, hồ.

# *Đáp án đúng là: B*

*Thuỷ quyển là toàn bộ nước trên Trái Đất ở các trạng thái khác nhau (lỏng, rắn, hơi), bao gồm nước trong các biển, đại dương, trên các lục địa, hơi nước trong khí quyển và cả trong cơ thể sinh vật, trong đó có khoảng 3% là nước ngọt còn lại là nước mặn.*

**Câu 5**. Ý nghĩa của hồ đầm nối với sông là

**A.**giảm lưu lượng nước sông.

**B.**làm giảm tốc độ dòng chảy.

**C. điều hoà chế độ nước sông.**

**D.**điều hoà dòng chảy sông.

# *Đáp án đúng là: C*

*Hồ, đầm có vai trò điều tiết chế độ dòng chảy nước sông. Ý nghĩa của hồ đầm nối với sông là điều hoà chế độ nước sông.*

**Câu 6**. Dòng chảy thường xuyên, tương đối lớn trên bề mặt lục địa gọi là

**A.**hồ.

**B.**mưa.

**C.**đầm.

**D. sông.**

# *Đáp án đúng là: D*

*Sông là dòng chảy thường xuyên, tương đối lớn trên bề mặt lục địa và đảo, được các nguồn nước mưa, nước ngầm, nước băng tuyết tan nuôi dưỡng.*

**Câu 7**. Tổng lượng nước của sông chịu tác động chủ yếu của các nhân tố:

**A.**nước ngầm, địa hình, các hồ đầm.

**B.**nước ngầm, địa hình, thảm thực vật.

**C. lượng mưa, băng tuyết, nước ngầm.**

**D.**lượng mưa, băng tuyết, các hồ đầm.

# *Đáp án đúng là: C*

*Tổng lượng nước của sông chịu tác động chủ yếu của các nhân tố lượng mưa, băng tuyết và nước ngầm.*

**Câu 8**. Ở đồng bằng lòng sông mở rộng hơn ở miền núi chủ yếu là do

**A. bề mặt địa hình bằng phẳng.**

**B.**lớp phủ thổ nhưỡng mềm.

**C.**tốc độ nước chảy nhanh.

**D.**tổng lưu lượng nước lớn.

# *Đáp án đúng là: A*

*Ở đồng bằng lòng sông mở rộng hơn ở miền núi chủ yếu là do bề mặt địa hình bằng phẳng, dòng chảy và phù sa tràn ra hai bên sông dễ dàng, lâu dài lòng sông được mở rộng. Ở miền núi, địa hình cao, dốc nên nước chảy xiết, đào lòng nhanh và lòng sông hẹp, khả năng mở rộng hạn chế.*

**Câu 9**. Sự thay đổi của lưu lượng nước sông có tính chu kì trong năm gọi là

**A.**lưu vực nước.

**B. chế độ nước.**

**C.**nguồn cấp nước.

**D.**dòng chảy mặt.

***Đáp án đúng là:*** *B*

*Sự thay đổi của lưu lượng nước sông có tính chu kì trong năm gọi là chế độ nước. Chế độ nước chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi các đặc điểm địa lí tự nhiên của nguồn cung cấp và bề mặt lưu vực.*

**Câu 10**. Ở những vùng đất, đá thấm nước nhiều, nhân tố nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hoà chế độ nước của sông?

**A. Nước ngầm.**

**B.**Thực vật.

**C.**Băng tuyết.

**D.**Địa hình.

***Đáp án đúng là:*** *A*

*Ở những vùng đất, đá thấm nước nhiều, nhân tố có vai trò đáng kể trong việc điều hoà chế độ nước của sông là nguồn nước ngầm.*

**Câu 11**. Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

**A.**thực vật.

**B.**chế độ mưa.

**C. băng tuyết.**

**D.**địa hình.

***Đáp án đúng là:*** *C*

*Miền ôn đới lạnh và những sông bắt nguồn từ núi cao, nguồn tiếp nước chủ yếu là băng tuyết tan. Mùa xuân đến, băng tuyết tan, sông được tiếp nước nhiều.*

**Câu 12**. Sông nào sau đây có diện tích lưu vực rộng nhất thế giới?

**A.**I-ê-nit-xây.

**B. A-ma-dôn.**

**C.**Mê Công.

**D.**Nin.

# *Đáp án đúng là: B*

*Sông Amazon là một dòng sông ở Nam Mỹ. Amazon được xem là con sông dài thứ 2 thế giới, là sông có lưu vực rộng nhất và lưu lượng nước nhiều nhất thế giới.*

**Câu 13**. Yếu tố nào sau đây góp phần chủ yếu làm cho chế độ nước sông điều hoà?

**A.**Bề mặt đất đồng bằng rộng.

**B. Các mạch nước ngầm cạn.**

**C.**Nước mưa chảy trên mặt.

**D.**Địa hình đồi núi dốc nhiều.

# *Đáp án đúng là: B*

*Yếu tố góp phần chủ yếu làm cho chế độ nước sông điều hoà là các mạch nước ngầm cạn. Khi mưa lớn, một phần nước mưa thấm xuống và được lưu giữ thành nước ngầm; khi mùa cạn đến 1 phần nước ngầm cung cấp nước cho các sông, hạn chế hiện tượng khô hạn.*

**Câu 14**. Sông nào sau đây có chiều dài đứng thứ hai thế giới?

**A.**Nin.

**B.**I-ê-nit-xây.

**C. A-ma-dôn.**

**D.**Mê Công.

***Đáp án đúng là:*** *C*

*Sông Amazon là một dòng sông ở Nam Mỹ. Amazon được xem là con sông dài thứ 2 thế giới, là sông có lưu vực rộng nhất và lưu lượng nước nhiều nhất thế giới. Sông Amazon chiếm khoảng 20% tổng lưu lượng nước ngọt cung cấp cho các đại dương. Chỗ rộng nhất của sông vào mùa khô khoảng 11 km.*

**Câu 15**. Sông nào sau đây dài nhất thế giới?

**A. Nin.**

**B.**A-ma-dôn.

**C.**Mê Công.

**D.**I-ê-nit-xây.

***Đáp án đúng là:*** *A*

*Sông Nin hoặc Nil, là dòng sông thuộc châu Phi, là sông chính của khu vực Bắc Phi, thường được coi là con sông dài nhất trên thế giới, với chiều dài 6.853 km và đổ nước vào Địa Trung Hải.*

**b) Câu hỏi/Bài tập: Thông hiểu [TH];**

**Câu 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đúng** | **Sai** |
| A. Băng và tuyết là nước ở thể rắn, chiếm phần lớn lượng nước ngọt trên Trái Đất. |  |  |
| B. Nước băng tuyết góp phần giữ ổn định nhiệt độ của bề mặt Trái Đất. |  |  |
| C. Tồn tại trong các tầng đất, đá thấm nước của vỏ Trái Đất. |  |  |
| D. Nguồn gốc hình thành do tuyết rơi trong điều kiện nhiệt độ thấp, được tích tụ, nén chặt trong thời gian dài. |  |  |

 A – đúng; B – đúng; C - Sai; D - đúng

**Câu 2.** Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hồ móng ngựa |  | A. hình thành ở các vùng trũng trên các đứt gãy kiến tạo. |
| 2. Hồ kiến tạo |  | B. hình thành ở miệng núi lửa đã tắt. |
| 3. Hồ băng hà |  | C. do con người tạo ra. |
|  |  | D. do quá trình xâm thực của băng hà lục địa. |
|  |  | E. do quá trình uốn khúc và đổi dòng của sông ở các vùng đồng bằng. |

1 – E; 2 – A; 3 - D

**Câu 3:** Trong các nhận định sau , nhận định nào Đúng, nhận định nào Sai về đặc điểm của nước ngầm?

a) Nước ngầm do nước mặt thấm xuống.

b) Mực nước ngầm phụ thuộc vào nguồn cung cấp nước, đặc điểm địa hình, khả năng thấm của đất đá,...

c) Nước ngầm nằm khá nông ở vùng ẩm ướt, đất đá dễ thấm hút và nằm sâu vùng khô hạn.

d) Nước ngầm có thành phần và hàm lượng các chất khoáng hầu như không thay đổi.

**a,b,c- Đúng d- Sai**

**Câu 4: Cho thông tin sau**

Mực nước lũ của các sông ở miền Trung nước ta thường lên rất nhanh, lũ về đột ngột, gây hậu quả nghiêm trọng cho sản xuất và đời sống.

1. Chế độ nước sông miền Trung khá điều hoà.
2. Lũ các sông miền Trung lên nhanh là do địa hình bằng phẳng.
3. Nguồn cung cấp nước cho sông miền Trung chủ yếu là băng tuyết.
4. Mùa lũ của sông miền Trung thường trùng với mùa mưa bão.

a,d- Đúng b,c- Sai

**Câu 5:**Phát biểu nào sau đây Đúng, phát biểu nào sai về giải pháp bảo vệ nước ngọt

a) Sử dụng nguồn nước ngọt một cách hiệu quả, tiết kiệm và tránh lãng phí.

b) Giữ sạch nguồn nước, tránh ô nhiễm nguồn nước ngọt.

c) sử dụng các dụng cụ để tích trữ nước ngọt.

d) Phân phối lại nguồn nước ngọt trên thế giới.

**c- Đúng a,b,d- sai**

**Câu 6: Cho nhận định sau**

Hồ ở vùng đồng bằng như đồng bằng sông Hồng thường có dạng hình móng ngựa hay hình bán nguyệt.

a) Hồ là vũng trũng chứa nước trên Trái Đất.

b) Hồ móng ngựa hình thành từ miệng núi lửa đã tắt.

c) Hồ Tây Hà Nội là hồ móng ngựa.

d) Hồ Tây hình thành tại các khúc uốn sông bị tách khỏi dòng chính, sau khi chuyển dòng.

a, c,d- Đúng b- Sai.

**Câu 7: Cho đoạn thông tin:**

" Sông là dòng chảy thường xuyên, tương đối lớn trên bề mặt lục địa và đảo, được các nguồn nước mưa, nước ngầm, nước băng tuyết tan nuôi dưỡng. Sự thay đổi của lưu lượng nước sông có tính chu kì trong năm gọi là chế độ nước. Chế độ nước chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi các đặc điểm địa lí tự nhiên của nguồn cung cấp và bề mặt lưu vực.”

1. Lưu vực sông có diện tích càng lớn, chế độ nước sông càng ổn định.
2. Nguồn cung cấp chủ yếu từ nước ngầm sẽ có chế độ nước sông ít thay đổi.
3. Rừng cây trong lưu vực sông không ảnh hưởng đến chế độ nước sông.
4. Chế độ nước sông ở các khu vực ôn đới thường phức tạp hơn ở nhiệt đới.

Đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lệnh hỏi | A) | B) | C) | D) |
| Đáp án  |  |  |  |  |

**Câu 8:** Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai?

1. Sông được cấp nước từ hai nguồn chính: nước mưa và nước băng tuyết tan.
2. Chế độ nước sông đơn giản hay phức tạp là do số lượng nguồn cấp quyết định.
3. Hồ đầm và thực vật có tác dụng điều tiết dòng chảy.

 d) Sông có nhiều phụ lưu, nước lũ thoát nhanh, chế độ nước sông bớt phức tạp hơn

**a,d- Sai b,c- Đúng.**

**c) Câu hỏi/Bài tập: Vận dụng [VD];**

**Câu 1: Cho bảng số liệu**

Lưu lượng dòng chảy tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh. *(Đơn vị: m³/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lưu lượng | 27,7 | 19,3 | 17,5 | 10,7 | 28,7 | 36,7 | 40,6 | 58,4 | 185,0 | 178,0 | 94,1 | 43,7 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m³/s )

**61,7**

**Câu 2**. Cho bảng số liệu

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại Hà Nội. *(Đơn vị: m³/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lưu lượng | 1040 | 885 | 765 | 889 | 480 | 3510 | 5590 | 6660 | 4990 | 3100 | 2199 | 1370 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, đỉnh lũ Sông Hồng rơi vào tháng mấy?

**7**

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Lưu lượng dòng chảy tháng tại trạm Yên Thượng trên sông Cả.** *(Đơn vị: m3/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lưu lượng | 215 | 169 | 150 | 147 | 275 | 419 | 560 | 918 | 1358 | 1119 | 561 | 295 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Yên Thượng trên sông Cả (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m3/s).

**2632**

**Câu 4:** Có mấy loại hồ?

**5**

**Câu 5:** Sông được cung cấp nước từ mấy nguồn chính?

**2**

-----------------------------------------------Hết---------------------------------------

Ngày soạn : 03/11/2024

Tiết 15

# BÀI 11: NƯỚC BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

**I. Kiến thức cơ bản:**

- Qua bài học các em nhớ lại:

 + Tính chất nước biển và đại dương

+ Trình bày chuyển động các dòng biển trong đại dương

+ Vai trò của biển và đại dương.

**II. Kỹ năng:**

* + Phân tích được các hiện tượng sóng biển và thủy triều.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức về**

|  |
| --- |
| 1.1. Độ muối của nước biển và đại dương1.2. Nhiệt độ của nước biển và đại dương1.3. Sóng biển* Khái niệm:
* Nguyên nhân:
* Đặc điểm:

1.4. Thủy triều* Khái niệm:
* Nguyên nhân:
* Đặc điểm:

1.5. Dòng biển- Đặc điểm:1.6. Vai trò của biển, đại dƣơng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội |

**2. Hoạt động 2:** Luyện tập *(Câu hỏi/Bài tập – Hướng dẫn giải)*

**a) Câu hỏi/Bài tập: Nhận biết [NB];**

**Câu 1**. Sóng biển là

**A. sự dao động tại chỗ của nước biển theo chiều thẳng đứng.**

**B.**một hình thức dao động của nước biển theo chiều ngang.

**C.**sự chuyển động tại chỗ của nước biển theo chiều thẳng đứng.

**D.**quá trình chuyển động của nước biển theo chiều thẳng đứng.

# *Đáp án đúng là: A*

*Sóng biển là sự dao động tại chỗ của nước biển theo chiều thẳng đứng. Gió là nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng biển.*

**Câu 2**. Thủy triều là

**A. hiện tượng dao động thường xuyên có chu kì của các khối nước trong các biển và đại Dương.**

**B.**hiện tượng các khối nước trong các biển và đại dương lên xuống do sức hút của Mặt Trăng.

**C.**một dạng vận động thường xuyên của các khối nước có chu kì trong các biển và đại Dương.

**D.**hiện tượng dao động thường xuyên, không có chu kì của các khối nước trong các biển và đại Dương.

# *Đáp án đúng là: A*

*Thủy triều là hiện tượng dao động thường xuyên có chu kì của các khối nước trong các biển và đại Dương.*

**Câu 3**. Các dòng biển lạnh thường xuất phát ở khu vực nào?

**A.**Vùng cực.

**B.**Vĩ độ 40° - 500.

**C.**Vĩ độ 50° - 60°.

**D. Vĩ độ 30° - 40°.**

# *Đáp án đúng là: D*

*Dòng biển lạnh xuất phát từ vùng vĩ độ cao chảy về vùng vĩ độ thấp (khoảng 30- 40o ở hai bán cầu về phía Xích đạo).*

**Câu 4**. Sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời cùng hướng với nhau sẽ làm cho thuỷ triều

**A.**trung bình.

**B.**bình thường.

**C. lớn nhất.**

**D.**thấp nhất.

***Đáp án đúng là:*** *C*

*Sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời cùng hướng với nhau sẽ làm cho dao động thuỷ triều lớn nhất (triều cường).*

**Câu 5**. Dao động của thuỷ triều nhỏ nhất khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất ở vị trí như thế nào?

**A.**Đối xứng.

**B. Vuông góc.**

**C.**Vòng cung.

**D.**Thẳng hàng.

***Đáp án đúng là:*** *B*

*Dao động của thuỷ triều nhỏ nhất khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất ở vị trí vuông góc.*

**Câu 6**. Các dòng biển ở vùng gió mùa thường có đặc điểm

**A. đổi chiều theo mùa.**

**B.**nóng lạnh thất thường.

**C.**chảy về hướng đông.

**D.**chảy về hướng tây.

# *Đáp án đúng là: A*

*Ở vùng gió mùa hoạt động thường xuyên, xuất hiện các dòng biển đổi chiều theo mùa.*

**Câu 7**. Hướng chảy của các dòng biển nóng trong đại Dương thế giới là

**A.**đông nam - tây bắc.

**B. từ vĩ độ thấp về vĩ độ cao.**

**C.**tây bắc - đông nam.

**D.**từ vĩ độ cao về vĩ độ thấp.

# *Đáp án đúng là: B*

*Dòng biển nóng xuất phát từ vùng vĩ độ thấp chảy về vùng vĩ độ cao.*

*Dòng biển lạnh xuất phát từ vùng vĩ độ cao chảy về vùng vĩ độ thấp.*

*Ở vùng gió mùa hoạt động thường xuyên, xuất hiện các dòng biển đổi chiều theo mùa.*

**Câu 8**. Trên đại Dương, các dòng biển nóng thường phát sinh ở khu vực nào sau đây?

**A.**Vùng cực.

**B.**Vĩ độ 30°- 40°.

**C.**Chí tuyến.

**D. Xích đạo.**

***Đáp án đúng là:*** *D*

*Dòng biển nóng xuất phát từ vùng vĩ độ thấp chảy về vùng vĩ độ cao -> Trên đại Dương, các dòng biển nóng thường phát sinh ở khu vực xích đạo và chảy về phía hai cực.*

**Câu 9**. Độ muối trung bình của đại dương là

**A.**33‰.

**B. 35‰.**

**C.**32‰.

**D.**34‰.

# *Đáp án đúng là: B*

*Nước biển có nhiều chất hoà tan, nhiều nhất là các muối khoáng. Độ muối trung bình của nước biển là 35%o và thay đổi theo không gian.*

**Câu 10**. Ở vĩ độ thấp, hướng chảy của các vòng hoàn lưu ở bán câu Bắc là

**A.**ngược chiều kim đồng hồ.

**B. theo chiền kim đồng hồ.**

**C.**từ tây sang đông.

**D.**từ đông sang tây.

***Đáp án đúng là:*** *B*

*Ở vĩ độ thấp, hướng chảy của các vòng hoàn lưu ở bán cầu Bắc là theo chiều kim đồng hồ và nam bán cầu ngược chiều kim đồng hồ.*

**Câu 11**. Đặc điểm nào sau đây không phải của sóng thần?

**A. Hình thành do hoạt động của con người.**

**B.**Một dạng thảm hoạ thiên nhiên tàn khốc.

**C.**Lan truyền phương ngang và tốc độ lớn.

**D.**Khi vào đến bờ biển có thể cao hơn 20m.

# *Đáp án đúng là: A*

*Các hoạt động động đất, núi lửa lớn dưới đáy biển tạo nên một dạng sóng dài đặc biệt, lan truyền theo phương ngang với tốc độ lớn, vào đến bờ có thể cao trên 20m, gọi là sóng thần, một dạng thảm hoạ thiên nhiên tàn khốc.*

**Câu 12**. Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

**A.**Sóng biển.

**B.**Sóng ngầm.

**C.**Dòng biển.

**D. Thủy triều.**

***Đáp án đúng là:*** *D*

*Thủy triều được hình thành chủ yếu là do sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời.*

**Câu 13**. Các dòng biển nóng thường có hướng chảy từ

**A.**bán cầu Nam lên Bắc.

**B.**vĩ độ cao về vĩ độ thấp.

**C.**bán cầu Bắc xuống Nam.

**D. vĩ độ thấp về vĩ độ cao.**

# *Đáp án đúng là: D*

*Dòng biển nóng xuất phát từ vùng vĩ độ thấp chảy về vùng vĩ độ cao.*

*Dòng biển lạnh xuất phát từ vùng vĩ độ cao chảy về vùng vĩ độ thấp.*

*Ở vùng gió mùa hoạt động thường xuyên, xuất hiện các dòng biển đổi chiều theo mùa.*

**Câu 14**. Nước biển và đại dương có mấy sự vận động?

**A.**2. B.3 C.4 D.1

#  *Đáp án đúng là: B*

*Nước biển và đại dương có 3 sự vận động, đó là: Sóng, thủy triều và dòng biển.*

**Câu 15**. Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

**A.**Dòng biển nóng và dòng biển trắng. **B. Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.**

**C.**Dòng biển trắng và dòng biển nguội.  **D.**Dòng biển lạnh và dòng biển nguội.

***Đáp án đúng là:*** *B, Trên các biển và đại dương có hai loại dòng biển, đó là dòng biển nóng và dòng biển lạnh.*

**b) Câu hỏi/Bài tập: Thông hiểu [TH];**

**Câu 16.** Phát biểu nào sau đây **khôn**g đúng với dao động của thuỷ triều?

**A.** Dao động thường xuyên. **B**. Dao động theo chu kì.

**C.** Chỉ do sức hút Mặt Trời. **D.** khác nhau ở các biển.

**Câu 17.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dao động của thuỷ triều?

**A**. Là dao động của các khối nước biển và đại dương.

**B.** Bất kì biển và đại dương nào trên Trái Đất đều có.

**C.** Dao động thuỷ triều lớn nhất vào ngày không trăng.

**D.** Dao động thuỷ triều nhỏ nhất vào ngày trăng tròn.

**Câu 18.** Nguyên nhân sinh ra các dòng biển trên các đại dương thế giới chủ yếu là do

**A**. sức hút của Mặt Trăng.**B**. sức hút của Mặt Trời.**C.** các loại gió thường xuyên.**D.** địa hình các vùng biển.

**Câu 19.** Quan sát Hình 1. Các dòng biển trên thế giới, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng với các dòng biển trong các đại dương thế giới?

**A.** Các dòng biển lạnh thường phát sinh ở hai bên Xích đạo.

**B**. Có các dòng biển lạnh xuất phát từ khoảng vĩ độ 30 - 40°,

**C.** Dòng biển nóng và lạnh đối xứng qua các bờ đại dương.

**D**. Có các dòng biển đổi chiều theo gió mùa ở vùng gió mùa.



**Hình 1. Các dòng biển trên thế giới**

**Câu 20.** Dòng biển nào sau đây là dòng biển nóng?

**A**. Dòng biển Guya-na. **B**. Dòng biển Xô-ma-li.

**C.** Dòng biển Ca-li-phooc-ni-a. **D.** Dòng biển Tây Ô-xtrây-li-a.

**Câu 21.** Dòng biển nào sau đây là dòng biển lạnh?

**A**. Dòng biển Nam Xích đạo.  **B.** Dòng biển Bra-xin.

**C.** Dòng biển Ben-ghê-la. **D.** Dòng biển Đông Ô-xtrây-li-a.

**Câu 22.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ tây lục địa châu Phi?

**A**. Dòng biển Bắc Đại Tây Dương. **B.** Dòng biển Ca-na-ri.

**C.** Dòng biển Cư-rô-si-vô. **D.** Dòng biển Gơn-xtrim.

**Câu 23.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ đông lục địa châu Phi?

**A**. Dòng biển Ca-na-ri. **B**. Dòng biển Ben-ghê-la.

**C.** Dòng biển Xô-ma-li. **D.** Dòng biển Ghi-nê.

**Câu 24.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ tây lục địa Á - Âu?

**A.** Dòng biển Bắc Đại Tây Dương. **B.** Dòng biển Bắc Xích đạo.

**C.** Dòng biển Cư-rô-si-vô. **D**. Dòng biển Gơn-xtrim.

**Câu 25.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ đông lục địa Á - Âu?

**A**. Dòng biển A-la-xca. **B**. Dòng biển Bắc Xích đạo.

**C.** Dòng biển Bê-rinh. **D**. Dòng biển Gơn-xtrim.

**Câu 26.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ tây lục địa Bắc Mỹ?

**A**. Dòng biển Guya-na. **B**. Dòng biển Phôn-len.

**C.** Dòng biển Pê-ru. **D**. Dòng biển Ca-li-phooc-ni-a.

**Câu 27.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ đông lục địa Bắc Mỹ?

**A**. Dòng biển Gơn-xtrim. **B**. Dòng biển A-la-xca.

**C.** Dòng biển Ca-li-phooc-ni-a. **D**. Dòng biển Bra-xin.

**Câu 28.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ tây lục địa Nam Mỹ?

**A**. Dòng biển Phôn-len. **B**. Dòng biển Pê-ru.

**C.** Dòng biển Bra-xin. **D.** Dòng biển Guya-na.

**Câu 29.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ đông lục địa Nam Mỹ?

**A**. Dòng biển Bra-xin. **B**. Dòng biển Pê-ru.

**C.** Dòng biển A-la-xca. **D.** Dòng biển Ca-li-phooc-ni-a.

**Câu 30.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ tây lục địa Ô-xtrây-li-a?

**A**. Dòng biển Guya-na. **B**. Dòng biển Xô-ma-li.

**C.** Dòng biển Ca-li-phooc-ni-a. **D**. Dòng biển Tây Ô-xtrây-li-a.

**Câu 31.** Dòng biển nào sau đây chảy ở bờ đông lục địa Ô-xtrây-li-a?

**A**. Dòng biển Nam Xích đạo. **B.** Dòng biển Bra-xin.

**C.** Dòng biển Ben-ghê-la. **D**. Dòng biển Đông Ô-xtrây-li-a.

**Câu 32.** Ở vùng chí tuyến, bờ tây lục địa có khí hậu

**A.** ẩm, mưa nhiều. **B**. khô, ít mưa. **C.** lạnh, ít mưa. **D.** nóng, mưa nhiều.

**Câu 33.** Ở vùng ôn đới, bờ đông của đại dương có khí hậu

**A.** lạnh, ít mưa. **B**. ấm, mưa nhiều, **C.** lạnh, khô hạn. **D**. nóng, ẩm ướt.

**Câu 34.** Ở vùng chí tuyến, bờ đông của lục địa có mưa nhiều chủ yếu là do hoạt động của

**A**. gió mùa. **B**. áp cao. **C.** Tín phong. **D.** dòng biển.

**Câu 35.** Ở vùng ôn đới, bờ tây của lục địa có khí hậu ấm, mưa nhiều chủ yếu là do hoạt động của

**A**. áp thấp ôn đới. **B**. dòng biển nóng. **C.** frông ôn đới. **D**. gió địa phương.

**Câu 36.** Nơi nào sau đây có khí hậu ấm, mưa nhiều?

**A.** Bờ đông đại dương ở vùng ôn đới. B. Bờ tây đại dương ở vùng ôn đới.

**C.** Bờ tây lục địa ở vùng chí tuyến. **D**. Bờ đông lục địa ở vùng ôn đới.

**c) Câu hỏi/Bài tập: Vận dung [VD];**

**Câu 37: Cho đoạn thông tin:** " Nước biển có nhiều chất hoà tan, nhiều nhất là các muối khoáng. Độ muối trung bình của nước biển là 35‰. Độ muối tăng hay giảm phụ thuộc vào lượng bốc hơi, lượng mưa và lượng nước sông đổ vào. Độ muối còn thay đổi theo vĩ độ: vùng Xích đạo độ muối là 34,5‰, vùng chí tuyến độ muối là 36,8‰, vùng ôn đới độ muối giảm xuống 35‰, vùng gần cực độ muối chỉ còn 34‰”

1. Lượng nước sông đổ vào ảnh hưởng đến độ muối của nước biển.
2. Biển Đỏ có độ muối thấp hơn nhiều Biển Ban-tích.
3. Vùng chí tuyến có độ muối thấp nhất trong các vùng vĩ độ.
4. Vùng ôn đới có độ muối cao hơn vùng gần cực.

Đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lệnh hỏi | A) | B) | C) | D) |
| Đáp án  |  |  |  |  |

 **Câu 38:** Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai?

a) Thuỷ triều là hiện tượng nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hằng ngày.

b) Nguyên nhân chủ yếu sinh ra thuỷ triều là do lực hấp dẫn của Mặt Trăng và Mặt Trời cùng với lực li tâm của Trái Đất.

c) Trong mỗi tháng âm lịch, khi ba thiên thể Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất thẳng hàng, biên độ nước dâng nhỏ, gọi là triều kém.

a,b- Đúng c- Sai

**Câu 39.** Ý kiến nào sau đây đúng, ý kiến nào sai khi bàn về dòng biển trong các đại dương thế giới?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đúng** | **Sai** |
| **a.** Chuyển động của dòng biển tạo thành những vòng tuần hoàn trên các đại dương. |  |  |
| **b.** Hai bên xích đạo, các dòng biển chảy từ phía đông về phía tây, khi gặp bờ đông các lục địa bị chuyển hướng. |  |  |
| **c.** Ở khoảng vĩ độ 30-400 trên cả hai bán cầu, các dòng biển chảy vệ phía tây, khi gặp bờ đông các lục địa bị đổi hướng. |  |  |
| **d.** Ở vùng vĩ độ cao cảu bán cầu Nam, dòng biển có hướng ổn định từ tây sang đông, không khi ở vùng vĩ độ cao của bán cầu Bắc, các dòng biển chuyển động rất phức tạp. |  |  |

**a,b,d Đúng c- Sai**

 **Câu 40:** Cho đoạn thông tin sau

“Biển, đại dương có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; là nơi cung cấp tài nguyên sinh vật, tài nguyên khoáng sản, nguồn năng lượng; có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành hàng hải, du lịch; là môi trường sống có nhiều tác động tích cực đối với sức khoẻ con người”.

a) Khoáng sản quý giá do biển mang lại là dầu khí.

b) Biển và đại dương cho phép phát triển ngành đánh bắt, nuôi trồng hải sản.

c) Về mặt môi trường biển và đại dương giúp điều hoà khí hậu.

d) Năng lượng tái tạo từ biển là mặt trời và địa nhiệt.

 a,b,c- Đúng d- Sai

**d) Câu hỏi/Bài tập: Vận dung cao [VDC];**

**PHẦN III: TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN**

**Câu 41:** Nhiệt độ nước biển ở vùng đới nóng ( 280C), gấp nhiệt độ nước biển ở đới ôn đới (150C) bao nhiêu lần

( làm tròn đến số thập phân thứ nhât)

**Câu 42:** Vùng chí tuyến biển có độ mặn 36,8%0 , cao hơn vùng gần cực có độ mặn 34%0 là bao nhiêu?

**3. Hoạt động 3. Hướng dẫn về nhà**

- Học sinh làm hết các bài tập chưa giải xong trên lớp.

--------------------------------------------------Hết------------------------------------------